

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 28 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc D, sinh ngày 03/02/1992 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C (chết) và bà Lê Thị X; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 22/2013/HSST); ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 08/2014/HSST); bị bắt, tạm giam từ ngày 24/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm 1961; nơi cư trú: 41/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Quốc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 41/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Tạ Công N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Võ Thị U, sinh năm 1970, trú tại: Khu 9, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc D không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/9/2018, D đi bộ ngang qua phòng khám Bác sỹ D tại địa chỉ 279/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám bạc, mang biển số 61B1-694.65 của ông Trương Văn T là nhân viên giữ xe của phòng khám dựng ở khu vực để xe của phòng khám, trên ổ khóa xe vẫn để chìa khóa nên D đi bộ vào đẩy xe trên ra ngoài được khoảng 2 mét thì bị ông T và người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 61B1-694.65, trị giá 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-TA ngày 16/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: Bị cáo có nhân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc D mức án từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, Lê Ngọc D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/9/2018, tại địa chỉ 279/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương khi nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám bạc, mang biển số 61B1-694.65 của ông Trương Văn T, trị giá 14.000.000 đồng để trong khuôn viên phòng khám, bị cáo Lê Ngọc D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục, tu dưỡng mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám bạc, mang biển số 61B1-694.65, qua điều tra xác định xe do ông Tạ Công N đứng tên đăng ký, ông N đã bán lại cho ông Trương Quốc T nhưng chưa tiến hành sang tên chủ sở hữu. Ông T cho cha là ông Trương Văn T mượn sử dụng và bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại xe cho ông T là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2018.

2. Về án phí:

Bị cáo Lê Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu